

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15-6-2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Q – sinh năm 1984.

- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc B – sinh năm 1974.

Đều có nơi cư trú: Thôn Đ, xã Th, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng tài liệu chứng cứ đã xuất trình, nguyên đơn chị Đào Thị Q trình bày và có yêu cầu khởi kiện như sau:*

Chị và anh Phạm Ngọc B tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 22 tháng 01 năm 2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vì lý do kinh tế chị đi xuất khẩu lao động tại Malaysia tháng 7/2007. Đến tháng 7 năm 2010 hết hạn hợp đồng chị trở về chung sống thì đến tháng 9 năm 2010 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng nhau về kinh tế, tin ngưỡng và quan điểm sống. Tháng 2 năm 2017 vợ chồng chị sống ly thân, đến tháng 4 năm 2019 chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị ở xã Đông Minh huyện Tiền Hải sinh sống đến nay. Tính đến thời điểm hiện tại vợ chồng chị đã sống ly

thân được 06 năm. Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh B có 02 con chung, tên là Phạm Thành L, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2004 hiện nay đã trưởng thành, đi bộ đội; con thứ 2 là Phạm Quỳnh A, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2012, hiện đang sống cùng chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Quỳnh A, không yêu cầu anh Phạm Ngọc B cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh B không có nợ chung, về tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo bản tự khai bị đơn - anh Phạm Ngọc B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh B xác nhận thời gian, điều kiện và hoàn cảnh kết hôn như chị Q trình bày. Anh và chị Đào Thị Q là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 22/01/2003. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống tại địa phương nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Thời gian đó gia đình anh đang hoàn thiện gần xong ngôi nhà thì tự nhiên chị Q mời một vài anh chị em trong gia đình anh đến nói chuyện và nói không muốn sống cùng anh nữa. Sau đó chị Q đã đưa con chung Phạm Quỳnh A về gia đình nhà bố mẹ đẻ chị Q sinh sống. Anh và gia đình anh đã nhiều lần bảo chị Q về nhà sinh sống cùng anh nhưng chị Q không đồng ý. Nay chị Q xin ly hôn, quan điểm của anh xin được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái. Nếu chị Q kiên quyết xin ly hôn thì tùy chị Q quyết định.

Về con chung: Anh và chị Q có 02 con chung, tên là Phạm Thành L, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2004 hiện nay đã trưởng thành, đi bộ đội; con thứ 2 là Phạm Quỳnh A, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2012, hiện đang sống cùng chị Q nhưng cháu thường xuyên về nhà với anh. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Quỳnh A, anh không yêu cầu chị Q góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Q không có nợ chung, về tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại B bản ghi lời khai của cháu Phạm Quỳnh A ngày 11 tháng 5 năm 2013 có xác nhận của chị Đào Thị Q lời khai của cháu Quỳnh A có nguyện vọng ở với mẹ vì mẹ quan tâm chăm sóc cháu nhiều .

Tại B bản xác minh ngày 11 tháng 5 năm 2023 Tại UBND xã Th cung cấp anh B và chị Q đăng ký kết hôn hợp pháp vợ chồng chung sống tại địa phương đến năm 2018 mâu thuẫn ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị Q xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Nếu anh chị không đoàn tụ được đề nghị Tòa án xem xét để cháu có điều kiện phát triển tốt nhất. Về tài sản anh chị không có yêu cầu nên địa phương không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Q được ly hôn anh B; Về con chung: Vợ chồng chị Q, anh B có 02 người con chung, tên là Phạm Thành L, sinh ngày 16/5/2004 hiện nay đã trưởng thành, đi bộ đội; con thứ 2 là Phạm Quỳnh A, sinh ngày 20/11/2012, cháu Quỳnh A có nguyện vọng được ở với chị Q. Đề nghị HĐXX giao con chung Phạm Quỳnh A cho chị Q nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển ổn định của con chung; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu anh B góp cấp dưỡng nuôi con chung, không đặt ra giải quyết; Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản, nên không đặt ra giải quyết. Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Anh Phạm Ngọc B - bị đơn có nơi cư trú tại xã Th, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vì vậy đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày 22/01/2003 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Q và anh B phát sinh mâu thuẫn nhưng cả hai không có biện pháp để hàn gắn quan hệ hôn nhân, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Th, chính quyền địa phương xác nhận chị Q và anh B có mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Q và anh B đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho

chị Q được ly hôn anh B là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Q và anh B có 02 con chung; con lớn Phạm Thành L, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2004 hiện nay đã trưởng thành, không đặt ra giải quyết; con thứ 2 là Phạm Quỳnh A, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2012 hiện đang sống cùng chị Q. Chị Đào Thị Q và anh Phạm Ngọc B đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đây là nguyện vọng chính đáng của các bên đương sự. Xét đề nghị của các đương sự trong vụ án cũng như xét đến sự phát triển ổn định của con chung, tâm tư nguyện vọng của con chung, căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy hiện tại cháu Phạm Quỳnh A là bé gái, đang trong giai đoạn phát triển cần sự quan tâm trực tiếp của người mẹ, bản thân cháu cũng có nguyện vọng được ở với chị Q, nên giao cháu Phạm Quỳnh A cho chị Q nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Chấp nhận đề nghị của chị Q về việc chị không yêu cầu anh B góp cấp dưỡng nuôi con. Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Q và anh B đều xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản.

[5] Về án phí: Chị Q phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị Q được ly hôn anh Phạm Ngọc B.

2. Về con chung: Chị Đào Thị Q và anh Phạm Ngọc B có 02 con chung là Phạm Thành L, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2004 và Phạm Quỳnh A, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2012. Hiện con chung Phạm Thành L đã trưởng thành, không đặt ra giải quyết.

Giao con Phạm Quỳnh A, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2012 cho chị Đào Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đào Thị Q không yêu cầu anh Phạm Ngọc B góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Ngọc B có quyền thăm nom chăm sóc con chung. Chị Đào Thị Q và anh Phạm Ngọc B có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật khi cần thiết.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đào Thị Q phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000đ chị Q đã nộp tại B lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005257 ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị Q và anh Phạm Ngọc B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng